

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH01074** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục thể chất**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253403023041	Trần Thái Nguyệt Anh	22/12/2006			9	5.0	7.0		5.0		5.6
2	2253403023042	Trần Thị Mỹ Châu	24/04/2007			7	8.0	5.0		7.0		6.8
3	2253403023043	Phạm Hồng Quốc Đạt	17/01/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2253403023044	Thái Hoàn Tâm Đoan	21/11/2007			9	7.0	5.0		5.0		5.6
5	2253403023045	Phạm Lê Giang	29/09/2007			9	10.0	7.0		10.0		9.4
6	2253403023046	Lê Huỳnh Bảo Hân	01/10/2007			9	9.0	8.0		6.0		7.0
7	2253403023047	Nguyễn Thành Huy Hoàng	01/09/2007			8	9.0	9.0		0.0	0.0	3.5
8	2253403023048	Nguyễn Thị Thùy Lam	21/07/2007			9	6.0	8.0		7.0		7.2
9	2253403023049	Trần Thanh Nam	09/07/2007			5	6.0	5.0		0.0	6.0	5.8
10	2253403023050	Lê Thị Kim Ngân	17/12/2007			8	6.0	6.0		8.0		7.4
11	2253403023051	Trần Ngọc Kim Ngân	12/05/2007			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2253403023052	Phan Tuyết Ngọc	05/06/2007			9	8.0	5.0		0.0	0.0	2.8
13	2253403023053	Phan Thị Huỳnh Như	11/12/2007			9	6.0	9.0		8.0		7.9
14	2253403023054	Lâm Hoàng Kim Phụng	21/10/2007			6	5.0	5.0		0.0	0.0	2.1
15	2253403023055	Nguyễn Thị Ngọc Sang	03/10/2007			9	5.0	7.0		8.0		7.4
16	2253403023056	Trần Thị Thu Thảo	14/05/2007			5	6.0	5.0		9.0		7.6
17	2253403023057	Võ Thị Cẩm Tiên	25/11/2007			9	9.0	10.0		9.0		9.2
18	2253403023058	Thân Thị Huyền Trân	01/01/2007			9	5.0	10.0		0.0	0.0	3.1
19	2253403023059	Ngô Kim Vân	19/05/2007			9	6.0	5.0		0.0	0.0	2.5
20	2253403023060	Nguyễn Ngọc Tường Vy	05/05/2007			8	7.0	9.0		5.0		6.2
21	2253403023061	Nguyễn Thị Ý	31/08/2006			9	8.0	7.0		7.0		7.3
22	2253403023062	Nguyễn Thị Kim Yến	19/04/2007			9	6.0	10.0		10.0		9.3
23	2253403023063	Huỳnh Sắc Như	13/12/2006			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn